

Biểu phí chứng nhận lãnh sự

Loại tiền: phí chứng nhận lãnh sự (đô la Mỹ)

Phí dịch vụ (Việt Nam đồng)

Loại hình chứng nhận lãnh sự	Các loại phí thu					
	Phí chứng nhận lãnh sự (đô la Mỹ)			Phí dịch vụ xin chứng nhận lãnh sự (Việt Nam đồng)		
	Thu hộ Đại sứ quán			Trung tâm thị thực được thu (bao gồm thuế GTGT)		
	Loại phổ thông	Loại nhanh	Loại gấp	Loại phổ thông	Loại nhanh	Loại gấp
Chứng nhận lãnh sự (văn bản dân sự)	20	45	57	550,000	1,225,000	1,550,000
Chứng nhận lãnh sự (văn bản thương mại)	40	65	77	1,075,000	1,750,000	2,075,000
Chứng nhận lãnh sự cho công dân Trung Quốc (văn bản dân sự)	8	33	45	225,000	900,000	1,225,000
Chứng nhận lãnh sự cho công dân Trung Quốc (văn bản thương mại)	16	41	53	425,000	1,100,000	1,425,000

Chú ý:

(1) Người xin chứng nhận lãnh sự phải nộp tổng phí bao gồm: phí chứng nhận lãnh sự và phí dịch vụ xin chứng nhận lãnh sự của trung tâm.

(2) Phí dịch vụ xin chứng nhận lãnh sự sẽ được trung tâm thu vào ngày nộp đơn xin chứng nhận lãnh sự bằng Việt Nam đồng. Bất luận kết quả xin chứng nhận lãnh sự ra sao, phí dịch vụ đã thu đều không được hoàn lại.

(3) Phí chứng nhận lãnh sự sẽ được trung tâm thu hộ cho Đại sứ quán Trung Quốc. Khi người nộp đơn đến lấy kết quả, phí chứng nhận lãnh sự sẽ được thu bằng đô la Mỹ.

Số tiền thực tế phải nộp tùy thuộc vào việc phê duyệt của Đại sứ quán Trung Quốc.

(4) Xin loại gấp cần được sự phê chuẩn của Đại sứ quán , và phải nộp các loại phí liên quan cho dịch vụ gấp